

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2570/BTNMT-TCMT

V/v hướng dẫn tạm thời về mô tả phế liệu, yêu cầu chất lượng và mục đích sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2098/BTNMT-TCMT ngày 27/5/2015 trả lời Công văn số 3711/TCHQ-GSQL ngày 23/4/2015 của Tổng cục Hải quan về việc nhập khẩu phế liệu, trong đó đã có ý kiến về việc thực hiện các hoạt động quản lý nhập khẩu phế liệu và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

Để tiếp tục tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tạm thời về mô tả phế liệu, yêu cầu chất lượng và mục đích sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất tại Phụ lục ban hành kèm theo Công văn này, áp dụng đối với các loại phế liệu trong Danh mục được phép nhập khẩu nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan hướng dẫn cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục kiểm tra, thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất thì áp dụng theo hướng dẫn tạm thời này cho đến khi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nêu trên được ban hành. Các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu phải thực hiện việc ký quỹ bảo đảm phế liệu phế liệu theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục hải quan, Bộ Tài chính;
- Sở TN&MT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCMT. Đ(70).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Hướng dẫn tạm thời về mô tả phế liệu, yêu cầu chất lượng và mục đích sử dụng phế liệu nhập khẩu áp dụng đối với các loại phế liệu trong Danh mục được phép nhập khẩu nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

(Ban hành kèm theo Công văn số 2570/BTNMT-TCMT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Mã HS			Tên phế liệu	Mô tả phế liệu, yêu cầu chất lượng, mục đích sử dụng
1	2520	10	00	Thạch cao.	<p>Thạch cao tổng hợp, hay Thạch cao FGD (flue gas desulphurization), là hợp chất canxi sunphát thu được từ quá trình khử lưu huỳnh trong khí thải từ lò đốt nhiên liệu hoá thạch.</p> <p>Nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu, cấu kiện sử dụng trong ngành xây dựng.</p>
2	2618	00	00	Xi hạt nhỏ (xi cát) từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép.	<p>Xi dạng hạt được chế biến từ xỉ lò cao luyện gang, sắt, thép. Đáp ứng yêu cầu đối với xỉ hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2014/BXD Nhóm sản phẩm phụ gia cho xi măng và bê tông, do Bộ Xây dựng ban hành.</p> <p>Nhập khẩu để làm phụ gia sản xuất xi măng.</p>
3	3818	00	00	Các nguyên tố hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử, ở dạng đĩa, tấm mỏng, hoặc các dạng tương tự.	<p>Mảnh vỡ ở dạng đĩa, tấm mỏng hoặc dạng cục chứa không dưới 99% nguyên tố silic (Si).</p> <p>Nhập khẩu để gia công thành nguyên liệu phục vụ sản xuất modun năng lượng mặt trời.</p>
4	5003	00	00	Tơ tấm phế phẩm (kể cả kén không thích hợp để quay tơ, xơ sợi phế liệu và xơ sợi tái chế).	<p>Tơ, kén phế phẩm được thu hồi từ quá trình ươm tơ, sản xuất sợi tơ.</p> <p>Nhập khẩu để tận dụng sản xuất tơ, sợi, vải.</p>

Số TT	Mã HS			Tên phế liệu	Mô tả phế liệu, yêu cầu chất lượng, mục đích sử dụng
5	7001	00	00	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủy tinh ở dạng khối.	Không có lẫn thủy tinh vụn hoặc thủy tinh phế liệu từ bao bì chứa hóa chất, thủy tinh từ bóng đèn hình máy thu hình, bóng đèn hình máy tính, bóng đèn huỳnh quang, bao bì thủy tinh và các loại thủy tinh hoạt tính khác. Nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm thủy tinh.
6	7404	00	00	Đồng phế liệu và mảnh vụn.	<p>- Kim loại màu phế liệu và mảnh vụn nhập khẩu có mã HS tương ứng với số thứ tự từ 6 đến 18 có thể ở những dạng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đoạn thanh, đoạn ống, đầu mấu, đầu tấm, đầu cắt, phoi, sợi, cục, thỏi, mảnh vụn bằng kim loại hoặc hợp kim của kim loại đó bị loại ra từ quá trình sản xuất; • Kim loại hoặc hợp kim của kim loại đó được lựa chọn, thu hồi từ công trình xây dựng, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các sản phẩm khác sau khi đã cắt phá, tháo dỡ tại nước hoặc lãnh thổ xuất khẩu; • Lõi dây điện, lõi cáp điện bằng đồng hoặc nhôm, đã loại bỏ vỏ bọc cách điện bằng nhựa, cao su hoặc bằng các loại vật liệu cách điện khác; • Dây điện từ (dây đồng hoặc dây nhôm có lớp bọc cách điện bằng sơn men, sợi bông hoặc giấy) đã qua sử dụng. <p>- Kim loại màu phế liệu và mảnh vụn nhập khẩu có mã HS tương ứng với số thứ tự từ 6 đến 18 có thể ở dạng rời hoặc được buộc thành bó, ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh.</p>
7	7503	00	00	Niken phế liệu và mảnh vụn.	
8	7602	00	00	Nhôm phế liệu và mảnh vụn.	
9	7902	00	00	Kẽm phế liệu và mảnh vụn.	
10	8002	00	00	Phế liệu và mảnh vụn thiếc.	
11	8101	97	00	Vonfram phế liệu và mảnh vụn.	
12	8102	97	00	Molypden phế liệu và mảnh vụn.	
13	8104	20	00	Magie phế liệu và mảnh vụn.	
14	8108	30	00	Titan phế liệu và mảnh vụn.	
15	8109	30	00	Zircon phế liệu và mảnh vụn.	
16	8110	20	00	Antimon phế liệu và mảnh vụn.	
17	8111	00	00	Mangan phế liệu và mảnh vụn.	
18	8112	22	00	Crom phế liệu và mảnh vụn.	